

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quản lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí; huấn luyện, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; thẩm quyền, trình tự, thủ tục làm mất tính năng, tác dụng và xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật; thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; kiểm tra công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ là việc tổ chức, doanh nghiệp có chuyên môn kỹ thuật về vũ khí, công cụ hỗ trợ thực hiện các biện pháp làm mất khả năng sử dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.
2. Huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ là hoạt động của cơ quan có thẩm quyền trong việc phổ biến các quy định của pháp luật, hướng dẫn bảo quản, vận chuyển, cấu tạo, tính năng, tác dụng, kỹ năng sử dụng đối với từng loại vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.
3. Kho vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ là công trình được xây dựng trên một địa điểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí, thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để cất giữ, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.
4. Nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ là địa điểm được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bố trí để cất giữ, bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy, nổ.
5. Phân loại vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ là việc phân chia, đánh giá, phân cấp chất lượng, giá trị sử dụng, tính chất nguy hiểm và thống kê theo từng loại vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Điều 4. Quản lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ

1. Việc quản lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định sau đây:

- a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sau khi được trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phải quản lý, bảo quản tại kho, nơi cất giữ và làm thủ tục đề

ngiht cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng, giấy xác nhận đăng ký theo quy định; chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng hoặc giấy xác nhận đăng ký;

b) Kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phải được bố trí địa điểm bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ; xây dựng phương án bảo vệ; có nội quy được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phê duyệt.

Kho vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng được thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quân sự do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định; kho vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng được thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh do Bộ trưởng Bộ Công an quy định;

c) Vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ được bảo quản trong kho, nơi cất giữ, phải sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng theo từng chủng loại, nhãn hiệu. Trường hợp vũ khí, công cụ hỗ trợ và đạn sử dụng cho các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ để cùng kho, nơi cất giữ phải sắp xếp độc lập; không để chung vật liệu nổ quân dụng với vũ khí, công cụ hỗ trợ trong cùng kho, nơi cất giữ.

2. Chế độ quản lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phải lập hồ sơ, sổ sách theo dõi; khi sử dụng phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho phép và ghi vào hồ sơ, sổ sách theo dõi; sau khi sử dụng phải bàn giao cho người được giao quản lý kho, nơi cất giữ để bảo dưỡng, bảo quản và ký nhận vào sổ theo dõi;

b) Hàng năm, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có kế hoạch tổ chức kiểm tra kỹ thuật, đánh giá chất lượng, phân loại vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ được trang bị, sử dụng. Đối với vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ không còn khả năng sử dụng, hết hạn sử dụng phải báo cáo cơ quan trang bị, cấp giấy phép sử dụng giấy xác nhận đăng ký để thu hồi, thanh lý, tiêu hủy;

c) Định kỳ 06 tháng, 01 năm cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có văn bản báo cáo cơ quan cấp giấy phép sử dụng giấy xác nhận đăng ký về tình hình, kết quả

công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;

d) Trường hợp mất vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ hoặc xảy ra sự cố đối với kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có văn bản báo cáo ngay cơ quan đã cấp giấy phép, giấy xác nhận để có biện pháp xử lý theo quy định;

đ) Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phải thống kê, ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi việc cấp phát, tiếp nhận, thu hồi, điều chuyển, điều động, chuyển cấp, hư hỏng, mất, sửa chữa vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, có biện pháp phòng chống han, gỉ, mối, mọt, ẩm, mốc, mất mát, cháy, nổ và các trường hợp nguy hiểm khác đối với vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; thực hiện vệ sinh trong, ngoài kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục làm mất tính năng, tác dụng và xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật

1. Trường hợp vũ khí, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu làm mất tính năng, tác dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải lập hồ sơ đề nghị bao gồm: Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu, nguồn gốc, xuất xứ của từng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, thời gian, tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp làm mất tính năng, tác dụng. Người được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu và xuất trình một trong các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Chứng minh Công an nhân dân hoặc giấy chứng minh do Quân đội nhân dân cấp còn giá trị sử dụng;

b) Hồ sơ quy định tại Điểm a Khoản này lập thành 01 bộ và nộp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc bộ, ngành ở trung ương; Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với cơ quan, tổ chức,

doanh nghiệp ở địa phương; cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này phải có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và gửi tổ chức, doanh nghiệp làm mất tính năng tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ để thực hiện, trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu, nguồn gốc, xuất xứ của từng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, thời gian, tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp làm mất tính năng, tác dụng; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Thời hạn làm mất tính năng, tác dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ là 30 ngày, kể từ ngày tổ chức, doanh nghiệp làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ nhận được văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền và vũ khí, công cụ hỗ trợ do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu làm mất tính năng tác dụng chuyển đến;

d) Sau khi vũ khí, công cụ hỗ trợ đã được làm mất tính năng, tác dụng thì tổ chức, doanh nghiệp đã làm mất tính năng, tác dụng phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này; trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này phải tiến hành kiểm tra, lập biên bản xác nhận về tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng và thực hiện việc cấp giấy phép sử dụng theo quy định.

2. Trường hợp vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng có nhu cầu sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng và nộp tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu, nguồn gốc, xuất xứ của từng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ. Người được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu và xuất trình một trong các giấy tờ sau: Thẻ Căn cước công dân, Chứng